

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **36/2021/QĐST – DS**

Ngày: 25/3/2021

“V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng*”

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án vụ án Dân sự thụ lý số 207/2020/TLST-DS ngày 02/11/2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Căn cứ Biên bản thỏa thuận giữa các đương sự tại phiên tòa ngày 25/3/2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Cụ thể như sau:

+ ***Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:*** Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng V và anh Nguyễn Văn O thống nhất: Theo Hợp đồng tín dụng số 015CN024/HĐTD1-VIB/2011 ngày 25/02/2011; Khế ước nhận nợ số 015CN024/KU'NN-VIB/2011 ngày 25/02/2011; Hợp đồng tín dụng số 015CN081/HĐTD1-VIB/2011 ngày 04/05/2011 và Khế ước nhận nợ số 015CN081/KU'NN-VIB/2011 ngày 04/05/2011 được ký kết giữa anh Nguyễn Văn O với Ngân hàng V: Anh Nguyễn Văn O còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng V số tiền tạm tính đến hết ngày 09/03/2021 tổng số tiền là **2.357.828.309** đồng (*Trong đó: Nợ gốc: 588.463.940 đồng; nợ lãi trong hạn là 146.260.206 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.623.104.163 đồng*).

Anh Nguyễn Văn O phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 10/03/2021 theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 015CN024/HĐTD1-VIB/2011 ngày 25/02/2011; Khế ước nhận nợ số 015CN024/KU'NN-VIB/2011 ngày 25/02/2011; Hợp đồng tín dụng số 015CN081/HĐTD1-VIB/2011 ngày 04/05/2011 và Khế ước nhận nợ số 015CN081/KU'NN-VIB/2011 ngày 04/05/2011 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng V.

+ ***Về xử lý tài sản thế chấp:*** Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng V và anh Nguyễn Văn O thống nhất: Trường hợp anh Nguyễn Văn O không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng V thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng V. Cụ

thẻ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 05, diện tích 233 m² (đất ở tại nông thôn 200m²; đất trồng cây lâu năm 33m²) tại địa chỉ thôn Y, xã ĐPY, huyện C, Thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 900770; số vào sổ cấp GCN: 0173 do Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ cấp ngày 14/01/2011) mang tên anh **Nguyễn Văn O** để thu hồi nợ.

Theo đó: Ông Nguyễn Văn S, bà Đỗ Thị Đ, anh Nguyễn Văn O, chị Nguyễn Thị S, cháu Nguyễn Phi H, cháu Nguyễn Tuyết M, cháu Nguyễn Kim H, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị N, cháu Nguyễn Trang Nh, cháu Nguyễn Khánh L cùng những người đang sinh sống trên thửa đất (nếu có phát sinh thêm) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Nguyễn Văn O tại Ngân hàng V. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Nguyễn Văn O vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng V.

+ Về án phí:

Anh Nguyễn Văn O chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là **79.156.566** đồng.

Ngân hàng TMCP V được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả số tiền dự phí đã nộp.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Tầng 1 (Tầng Trệt) và Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ – Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu Hà – Chức vụ: Giám đốc trung tâm quản lý nợ KHCN (Theo Giấy ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP V).

Bà Trần Thị Thu Hà ủy quyền cho bà Trần Thị Thanh Tâm (theo Giấy ủy quyền số 32654.20 ngày 23/6/2020).

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn O, sinh năm 1984.

Cư trú tại: Đội 14, thôn Y, xã ĐPY, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

01. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1944 (bố anh O)

02. Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1946 (mẹ anh O)

03. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1990 (vợ anh O)

Ông Nguyễn Văn S, bà Đỗ Thị Đ, chị Nguyễn Thị S ủy quyền cho anh Nguyễn Văn O (theo Giấy ủy quyền có xác nhận của UBND xã ĐPY ngày 07/12/2020).

04. Cháu Nguyễn Phi H, sinh năm 2013 (con anh O + chị S)
05. Cháu Nguyễn Tuyết M, sinh năm 2015 (con anh O + chị S)
06. Cháu Nguyễn Kim H, sinh năm 2020 (con anh O + chị S)
Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Phi H, cháu Nguyễn Tuyết M, cháu Nguyễn Kim H: Anh Nguyễn Văn O Chị Nguyễn Thị S (Bố mẹ đẻ).
07. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988 (em anh O)
08. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992 (em anh O)
09. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992 (vợ anh L)
10. Cháu Nguyễn Trang Nh, sinh năm 2016 (con anh L + chị N)
11. Cháu Nguyễn Khánh L, sinh năm 2020 (con anh L + chị N)
Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Trang Nh, cháu Nguyễn Khánh L: Anh Nguyễn Văn L Chị Nguyễn Thị N (Bố mẹ đẻ).
Anh Nguyễn Văn L Chị Nguyễn Thị N ủy quyền cho anh Nguyễn Văn O (theo Giấy ủy quyền có xác nhận của UBND xã ĐPY ngày 07/12/2020)
Đều cư trú tại: Đội 14, thôn Y, xã ĐPY, huyện C, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:

Theo Hợp đồng tín dụng số 015CN024/HĐTD1-VIB/2011 ngày 25/02/2011; Khế ước nhận nợ số 015CN024/KU'NN-VIB/2011 ngày 25/02/2011; Hợp đồng tín dụng số 015CN081/HĐTD1-VIB/2011 ngày 04/05/2011 và Khế ước nhận nợ số 015CN081/KU'NN-VIB/2011 ngày 04/05/2011 được ký kết giữa anh Nguyễn Văn O với Ngân hàng TMCP V: Anh Nguyễn Văn O còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tính đến hết ngày 09/03/2021 tổng số tiền là **2.357.828.309** đồng (Trong đó: Nợ gốc: 588.463.940 đồng; nợ lãi trong hạn là 146.260.206 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.623.104.163 đồng).

Anh Nguyễn Văn O phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 10/03/2021 theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 015CN024/HĐTD1-VIB/2011 ngày 25/02/2011; Khế ước nhận nợ số 015CN024/KU'NN-VIB/2011 ngày 25/02/2011; Hợp đồng tín dụng số 015CN081/HĐTD1-VIB/2011 ngày 04/05/2011 và Khế ước nhận nợ số 015CN081/KU'NN-VIB/2011 ngày 04/05/2011 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp anh Nguyễn Văn O không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V. Cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 05, diện tích 233 m² (đất ở tại nông thôn 200m²; đất trồng cây lâu năm 33m²) tại địa chỉ thôn Y, xã ĐPY, huyện C, Thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 900770; số vào sổ

cấp GCN: 0173 do Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ cấp ngày 14/01/2011) mang tên anh **Nguyễn Văn O** để thu hồi nợ.

Theo đó: Ông Nguyễn Văn S, bà Đỗ Thị Đ, anh Nguyễn Văn O, chị Nguyễn Thị S, cháu Nguyễn Phi H, cháu Nguyễn Tuyết M, cháu Nguyễn Kim H, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị N, cháu Nguyễn Trang Nh, cháu Nguyễn Khánh L cùng những người đang sinh sống trên thửa đất *(nếu có phát sinh thêm)* đồng ý và có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Nguyễn Văn O tại Ngân hàng V. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Nguyễn Văn O vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V.

2.3. Về án phí:

+ Anh Nguyễn Văn O chịu án phí Dân sự sơ thẩm là **79.156.566** đồng *(Bằng chữ: Bảy mươi chín triệu, một trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm sáu mươi sáu đồng)*.

+ Ngân hàng TMCP V được hoàn trả số tiền **38.000.000** đồng *(Bằng chữ: Ba mươi tám triệu đồng)* dự phí đã nộp *(theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0010240 ngày 30 tháng 10 năm 2020)* tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tp Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ,
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Long